

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ MỸ THO  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **91/2020/HNGĐ - ST**  
Ngày 17 tháng 8 năm 2020  
*V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Long.
2. Bà Lê Thị Thu Yến.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Cao Thị Trúc Linh – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Huỳnh Phúc – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 184/2020/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2020/QĐXXST-HN ngày 08 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Xuân T, sinh năm 1976 (có mặt).

Địa chỉ: Số X, tổ A, ấp MH, xã MP, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

\* Bị đơn: Anh Lý Quốc Th, sinh năm 1972 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số X, tổ A, ấp MH, xã MP, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn ly hôn, bản tự khai, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nguyên đơn chị Nguyễn Thị Xuân T trình bày: Chị và anh Lý Quốc Th kết hôn năm 2001, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Mỹ Phong, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang vào ngày 01/10/2003.

Trong cuộc sống vợ chồng có hạnh phúc, kể từ cuối năm 2018 đến nay chị với anh Th sống chung không hạnh phúc, lý do chị và anh Th thường xuyên cãi vã và có quan điểm sống bất đồng. Nay chị thấy tính tình của anh Th đối với chị không còn phù hợp, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên chị yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết:

- Về hôn nhân: Chị yêu cầu được ly hôn với anh Lý Quốc Th.

- Về con chung: có 02 con chung tên Lý Ngọc Phương Q, sinh ngày 12/9/2002 và Lý Ngọc Phương A, sinh ngày 23/7/2014. Ly hôn chị T yêu cầu được nuôi con tên Lý Ngọc Phương A, anh Th nuôi con tên Lý Ngọc Phương Q, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên hòa giải ngày 27/5/2020, nguyên đơn yêu cầu nếu anh Th yêu cầu chia đôi khoảng nợ thì chị cũng yêu cầu chia tài sản chung.

Tại phiên tòa, chị T khẳng định không còn tình cảm với anh Th, chị không yêu cầu giải quyết tài sản chung, cũng như nợ chung. Yêu cầu cho chị được ly hôn với anh Th, về con chung chị yêu cầu được nuôi cháu nhỏ là Phương Anh, đồng ý giao anh Th nuôi cháu Phương Q, không ai cấp dưỡng nuôi con.

\* Bị đơn anh Lý Quốc Th trình bày tại bản tự khai: Anh thống nhất trình bày của chị T về thời gian đăng ký kết hôn. Vợ chồng không có mâu thuẫn trầm trọng anh còn thương vợ, thương con nên anh không đồng ý ly hôn. Nếu Tòa giải quyết cho ly hôn anh yêu cầu nuôi cả hai con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng có nợ Ngân hàng Agribank 100.000.000 đồng và Ngân hàng HD số tiền 25.000.000 đồng. Anh yêu cầu chia đôi số tiền nợ này. Anh sẽ cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án.

Bị đơn anh Lý Quốc Th vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về tố tụng:

Anh Lý Quốc Th đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng qui định tại các Điều 174, Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh vẫn vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Th.

Chị Nguyễn Thị Xuân T yêu cầu được ly hôn với anh Lý Quốc Th. Anh Th có địa chỉ tại thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Căn cứ qui định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, 36 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định tranh chấp ly hôn, về nuôi con. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Th cưới nhau vào năm 2001, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Phong, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang vào ngày 01/10/2003 là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Chị T trình bày, sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu. Sau phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Th có người phụ nữ khác, và từ gia đình chồng dẫn đến bất đồng quan điểm, phát sinh cãi vã ảnh hưởng đến tâm lý các con, hiện tại chị không còn sống chung với anh Th từ tháng 4/2020. Chị nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không tìm được tiếng nói chung, và chị không còn tình cảm với anh Th nên chị xin ly hôn.

[2.3] Anh Th thì trình bày tại bản tự khai vợ chồng không có mâu thuẫn gì trầm trọng, anh còn thương vợ thương con nên không đồng ý ly hôn.

[2.4] Xét thấy, hôn nhân là sự tự nguyện của cả vợ và chồng cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc, nhưng chị T đã kiên quyết yêu cầu ly hôn vì chị đã không còn tình cảm với anh Th. Còn anh Th thì không đồng ý ly hôn, nhưng anh không đưa ra được biện pháp nào để vợ chồng hàn gắn, và vắng mặt tại phiên tòa thể hiện sự không quan tâm đến việc hàn gắn tình cảm vợ chồng. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

[2.5] Về con chung: có 02 con chung tên Lý Ngọc Phương Q, sinh ngày 12/9/2002 và Lý Ngọc Phương A, sinh ngày 23/7/2014. Ly hôn chị T yêu cầu được nuôi con tên Lý Ngọc Phương A, anh Th nuôi con tên Lý Ngọc Phương Q, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Còn anh Th yêu cầu nuôi cả hai con, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, cháu Phương Q sinh năm 2002 có văn bản thể hiện nguyện vọng được ở với cha. Chị T trình bày cháu Quỳnh sắp đủ tuổi trưởng thành đang đi học nghề, đi làm và có cuộc sống ổn định với cha. Còn cháu Phương A thì quá nhỏ, rất cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ nên chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu. Xét yêu cầu này của chị T là phù hợp nên căn cứ vào Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của chị T, giao cháu Phương A cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Cháu Phương Q sẽ được anh Th trực tiếp nuôi dưỡng, về cấp dưỡng nuôi con chị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.6] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.7] Về nợ chung: Bị đơn anh Lý Quốc Th trình bày tại bản tự khai có nợ chung là Ngân hàng Agribank 100.000.000 đồng và Ngân hàng HD 25.000.000 đồng. Tuy nhiên, Tòa án đã thông báo thời hạn cho anh cung cấp tài liệu chứng cứ về số nợ này, anh đã nhận được thông báo nhưng không cung cấp nên Tòa án không có căn cứ xem xét. Trường hợp các bên nếu có phát sinh tranh chấp sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ án khác.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Thị Xuân T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35, 36, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử**: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Xuân T.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Xuân T được ly hôn với anh Lý Quốc Th.

2/ Về con chung: có 02 con chung tên Lý Ngọc Phương Q, sinh ngày 12/9/2002 và Lý Ngọc Phương A, sinh ngày 23/7/2014.

Giao cho chị T trực tiếp nuôi con tên Lý Ngọc Phương A. Anh Th trực tiếp nuôi con tên Lý Ngọc Phương Q, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được quyền cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

3/ Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5/ Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Xuân T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001243 ngày 30 tháng 3 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho nên đã thi hành xong.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND TPMT;
- UBND xã Mỹ Phong, TPMT
- Các đương sự;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Mỹ Tiên**